

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiều, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Trường T - sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam;

+ Bà Phạm Thị N – sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 28, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 quyền số 01/2006 ngày 22 tháng 6 năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, hôn nhân bế tắc nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay, nay cả hai ông bà xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N xác định không có.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Vì

vậy chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn*”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N xác định không có.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Trường T và bà Phạm Thị N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0004651 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND X.Q. H.H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh